TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TĨNH GIA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2019/HS-ST
Ngày: 09-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TĨNH GIA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Nguyễn Quang Học

2. Bà Khương Thị Thanh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Kim Duy Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2019, tại Toà án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 09 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 09 năm 2019 đối với bị cáo:

Hoàng Văn Q - Sinh ngày: 13/03/1985 tại xã B, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi thường trú: thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Hoàng Hoa T - Sinh năm 1958 và con bà: Lê Thị B - Sinh năm 1964; Có vợ: Lương Thị H - Sinh năm 1984; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/3/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lê Khắc H - Là Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 7, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa (có mặt)

** Bị hại:* Anh Cao Khả C – Sinh năm: 1987

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

** Đại diện theo ủy quyền của bị hại:* Chị Lại Thị N – Sinh năm: 1987

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

** Người làm chứng:*

1. Bà Mai Thị H – Sinh năm: 1961 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

2. Cao Khả T – Sinh năm: 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

3. Anh Nguyễn Ngọc N – Sinh năm: 1986 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

4. Anh Lê Hồng T – Sinh năm: 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Thanh

5. Chị Lại Thị N – Sinh năm: 1987 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 19/9/2018, Hoàng Văn Q điều khiển xe mô tô chở phía sau Nguyễn Ngọc N đi đến quán sửa xe "C mô tô" ở thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Thanh Hóa của anh Cao Khả C thì thấy anh C đang rửa xe máy cho khách. Tại bàn uống nước ở cửa quán có anh Lê Hồng T là Trưởng Công an xã B và anh Cao Khả T. Lúc này, Q lại bàn uống nước và hỏi tiền anh C nợ nhưng anh C vẫn tiếp tục rửa xe nên Q đi tắt aptomat máy rửa xe; anh C bật aptomat lên để rửa xe thì Q lại tắt aptomat lần thứ hai; anh C tiếp tục bật aptomat thì Q lại tắt aptomat lần thứ ba thì anh T có nói với Q *"Mày yên đi để nó rửa xe cho tao về ăn cơm"*. Thấy vậy, chị Lại Thị N (là vợ anh C) cầm 01 con dao thái thịt từ trong bếp ra chửi nhau với Q. Q cầm cái điếu cày bằng nứa vụt mạnh vào bàn uống nước làm điếu bị vỡ và dùng cái điếu bị vỡ vụt vào hông chị N. Thấy vậy, anh N vào can ngăn, ôm giữ lấy tay chị N đang cầm dao. Thấy chị N bị đánh nên anh C xông vào đánh nhau, xô xát với Q. Anh C chạy vào phía trong quán, Q đang đứng ở cửa quán (cách anh C khoảng 03m), thấy mình bị chảy máu ở trán nên khi thấy anh C đang cúi người (quay lưng về phía cửa) thì Q cầm lấy cái súng bắn ốc bằng kim loại (ở kệ để đồ phía Đông của quán, có kích thước 19x8x6,5cm, có khối lượng 2,8kg) ném về phía anh C, làm súng bắn ốc trúng vào đầu anh C, sau đó được mọi người can ngăn. Hậu quả: Anh C bị thương phải đi điều trị tại bệnh viện.

Tại Kết luận giám định số 6513/C09-TT1 ngày 18/3/2019 của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận:

"+ Ổ dập não thùy trán - đỉnh trái, KT: 40x25mm: 36%

+ Di chứng liệt nửa người phải mức độ nhẹ do ổ đụng dập não thùy trán - đỉnh trái: 36%

+ Khuyết sọ vùng đỉnh trái đường kính 48mm đã được khâu vá bằng vật liệu nhân tạo kèm vết mổ và sẹo dẫn lưu: 20%

+ Vỡ thành xoang trán trái, không di lệch: 11%

+ Chảy máu dưới màng nhện đã điều trị không để lại di chứng thành kính: 16%

-> Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Cao Khả C tại thời điểm giám định là ***76%.***

+ Cơ chế hình thành thương tích các vết thương tại vùng đầu của anh Cao Khả C do vật tày gây nên".

Trong quá trình xô xát, đánh nhau với anh C thì Q có bị thương nhẹ, tuy nhiên Q từ chối đi giám định và không yêu cầu đề nghị gì.

Đối với Nguyễn Ngọc N là người đi cùng Q đến nhà anh C để nói chuyện, trong quá trình chị N và Q xô xát đánh nhau thì anh N có ôm giữ chị N với mục đích can ngăn vì khi đó chị N đang cầm dao. Vì vậy, hành vi của anh N không cấu thành tội cố ý gây thương tích với vai trò đồng phạm.

Về phần dân sự: Hai bên chưa thống nhất thỏa thuận bồi thường xong về dân sự. Về phía bị hại yêu cầu Q bồi thường số tiền là 1.266.000.000đ. Hiện tại Q đã bồi thường cho anh C số tiền là 95.000.000đ.

Về vật chứng vụ án: Ngày 19/9/2018, trong quá trình khám nghiệm hiện trường Công an huyện Tĩnh Gia thu giữ, tạm giữ:

+ 01 (một) súng bắn ốc (máy vặn ốc) bằng kim loại màu trắng bạc, thân máy có kích thước (19x8x6,5)cm, có ký hiệu chữ T; tay cầm có kích thước (14x5x3)cm, có dòng chữ OIL.DAILY; nút bấm bằng nhựa màu đen, có khối lượng 2,8kg.

+ 01 (một) điếu hút thuốc lào (điếu cày) bằng nứa dài 62cm bị dập vỡ, đường kính ống điếu 05cm.

+ 01 (một) tua vít (tuốc nơ vít) bằng kim loại có chiều dài 37cm, mũi 4 cạnh, tay cầm bằng nhựa có chiều dài 12cm.

+ 01 (một) đèn tích điện bằng nhựa màu đỏ đen có kích thước (23x10x9,5)cm, phần ốp nhựa trong suốt bị nứt vỡ, tay cầm có chứa công tắc, vị trí cổng nạp điện có đề dòng chữ 220-240V~50/60Hz.

Bản cáo trạng số 96/CT-VKS-HS ngày 03/9/2019 của VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Hoàng Văn Q về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

** Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị:*

- Áp dụng: Điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015; Các điểm b, s, t khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Q.

- Mức hình phạt mà VKS đề nghị xử phạt đối với bị cáo Q là từ 10 (mười) năm đến 11 (mười một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (26/3/2019). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 468; Điều 584; Điều 585 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về việc bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Xét yêu cầu bồi thường của bị hại thấy rằng: Bị hại có đơn đề nghị yêu cầu phải bồi thường tổng cộng các khoản là 1.266.000.000đ (Một tỷ hai trăm sáu mươi sáu triệu đồng). Tuy nhiên, mức bồi thường mà bị hại yêu cầu là quá cao nên Tòa án sẽ tính theo quy định của pháp luật gồm có: Các khoản chi phí thuốc men điều trị có hóa đơn hợp lệ và các khoản chi phí khác hợp lệ thì được chấp nhận. Còn các khoản mà người bị hại yêu cầu không đúng pháp luật thì không được chấp nhận. Những khoản khác như: Tiền xe đi, về cấp cứu và điều trị; công không lao động của bị hại và người chăm sóc, tiền bồi dưỡng sức khỏe một lần, tiền tổn thất tinh thần mà bị hại yêu cầu cũng được xem xét (Theo quy định tại Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao).

Nên đề nghị HĐXX buộc bị cáo Q phải bồi thường cho anh C với số tiền là **225,468,422** *(Bằng chữ: Hai trăm hai mươi lăm triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn bốn trăm hai mươi hai đồng)*. Nhưng được trừ đi số tiền bị cáo Q đã bồi thường cho bị hại là 95.000.000đ *(Chín mươi lăm triệu đồng)*. Bị cáo Q còn phải bồi thường tiếp cho anh C: 130,468,422 *(Một trăm ba mươi triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn bốn trăm hai mươi hai đồng)*.

- Vật chứng của vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên:

+ Trả lại cho anh C 01 (một) súng bắn ốc (máy vặn ốc) bằng kim loại màu trắng bạc, thân máy có kích thước (19x8x6,5)cm, có ký hiệu chữ T; tay cầm có kích thước (14x5x3)cm, có dòng chữ OIL.DAILY; nút bấm bằng nhựa màu đen, có khối lượng 2,8kg; 01 (một) tua vít (tuốc nơ vít) bằng kim loại có chiều dài 37cm, mũi 4 cạnh, tay cầm bằng nhựa có chiều dài 12cm và 01 (một) đèn tích điện bằng nhựa màu đỏ đen có kích thước (23x10x9,5) cm, phần ốp nhựa trong suốt bị nứt vỡ, tay cầm có chứa công tắc, vị trí cổng nạp điện có đề dòng chữ 220-240V~50/60Hz;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) điếu hút thuốc lào (điếu cày) bằng nứa dài 62cm bị dập vỡ, đường kính ống điếu 05cm (vì không còn giá trị sử dụng).

- Về án phí: Đề nghị HĐXX buộc bị cáo Q phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của Pháp luật.

** Quan điểm của ông Lê Khắc H trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn Q đề nghị HĐXX xem xét cụ thể:*

- Về tố tụng: Trong suốt quá trình khởi tố điều tra, truy tố và đưa vụ án ra xét xử, các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Tĩnh Gia đã tuân thủ đầy đủ theo trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự, tạo điều kiện thuận lợi cho người bị buộc tội và gia đình được yêu cầu người bào chữa trong quá trình chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, để vụ án được giải quyết một cách khách quan nhất.

Do đó hành vi tố tụng và các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật.

- Về nội dung**:** Do tuổi còn trẻ, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Vì trước đây bị hại Cường có nợ tiền của bị cáo Q nhưng không trả nên ngày 19/9/2018 Q mới đến quán sửa xe máy của Cường để đòi nợ, tại đây do không kìm chế được tính nóng nảy nên bị cáo đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh C, hậu quả làm cho anh C bị tổn hại 76% sức khỏe tại thời điểm giám định.

Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tuy chưa thỏa thuận xong phần dân sự với bị hại, nhưng bị cáo đã khắc phục được một phần hậu quả (đã bồi thường cho anh C được 95 triệu đồng); trong quá trình tạm giam bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan Điều tra Công an huyện Tĩnh Gia trong việc qúa trình giải quyết vụ án "Trộm cắp tài sản" đối với Nguyễn Văn Chính đó là động viên, thuyết phục Chính thành khẩn khai báo hành vi trộm cắp vào ngày 09/7/2019 tại gia đình chị Nguyễn Thị Thơm ở thôn Liên Trung, xã Hải Thượng, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa. Cũng như xem xét trong khi xô xát với Cường thì bản thân bị cáo Q cũng bị thương nhưng bị cáo đã từ chối giám định. Ở địa phương bị cáo Q và gia đình luôn chấp hành chủ trương chính sách pháp luật của Nhà nước tốt, không có vi phạm gì (có xác nhận của chính quyền địa phương), bố bị cáo là người có công với cách mạng vì vậy cần phải xem xét để giảm mức hình phạt dành cho bị cáo, đây là những tình tiết được quy định tại điểm b, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và đề nghị HĐXX áp dụng Điều 54 BLHS năm 2015 để lên mức hình phạt được quy định trong khung hình phạt liền kề để xét xử bị cáo Hoàng Văn Q từ 5 đến 7 năm tù.

Về dân sự: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 586, 590 của Bộ luật dân sự và các quy định của pháp luật hiện hành để giải quyết về mặt dân sự. Tuy nhiên mức bồi thường mà bị hại đưa ra là quá cao so với thực tế. Mức bồi thường mà VKS đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Cường tổng cộng là **225,468,422** *(Bằng chữ: Hai trăm hai mươi lăm triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn bốn trăm hai mươi hai đồng)* cũng là quá cao nên đề nghị HĐXX chỉ chấp nhận các khoản chi phí hợp lý theo hóa đơn thực tế và các khoản theo quy định của pháp luật.

Về án phí và xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Công an huyện Tĩnh Gia, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng

hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà sơ thẩm công khai hôm nay, bị cáo Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của minh, phù hợp với tang vật vụ án, lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cũng như các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà hôm nay. Vì vậy có đủ căn cứ để khẳng định VKSND huyện Tĩnh Gia truy tố bị cáo Q về tội "Cố ý gây thương tích" tội danh và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng.

[3] Xét tính chất vụ án: Do Cường có nợ tiền của Q nên khoảng 17 giờ 50 phút ngày 19/9/2018, Q đã đến quán sửa xe máy của Cường để đòi nợ, tại đây hai bên đã xảy ra xô xát với nhau, do không kiềm chế được mình mà Q đã dùng súng bắn ốc (máy vặn ốc, kích thước 19x8x6,5cm, có khối lượng 2,8kg) bằng kim loại là hung khí nguy hiểm *(theo tiểu mục 2.2 mục 2 phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003; tiểu mục 3.1 mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/05/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)* gây thương tích cho anh C. Hậu quả làm cho anh C bị tổn hại 76% sức khoẻ tại thời điểm giám định (Quá trình điều tra và tại phiên tòa cả bị cáo và bị hại đều nhận được thông báo kết luận giám định và thống nhất không có khiếu nại gì). Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền bảo hộ sức khoẻ của con người, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội ở địa phương. Cho nên cần phải có một đường lối xử lý nghiêm tương xứng với hậu quả sự mà bị cáo đã gây ra để cải tạo, giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng:

- Tiền án, tiền sự không;

- Tình tiết tăng nặng: Không;

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo; Cho đến nay giữa bị cáo và bị hại vẫn không thỏa thuận được vấn đề bồi thường thiệt hại, nhưng bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại được 95.000.000đ triệu đồng. Quá trình tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tĩnh Gia, bị cáo Q đã tích cực hợp tác với cơ quan Điều tra Công an huyện Tĩnh Gia trong việc quá trình giải quyết vụ án "Trộm cắp tài sản" đối với Nguyễn Văn C đó là động viên, thuyết phục C thành khẩn khai báo hành vi trộm cắp vào ngày 09/7/2019 tại gia đình chị Nguyễn Thị T ở thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (*có văn bản báo cáo của cơ quan Tạm giữ, tạm giam Công an huyện Tĩnh Gia*). Do đó, bị cáo được hưởng tình các tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, t khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như xem xét toàn diện vụ án thấy rằng: Do trước đó Cường có nợ tiền của Q nhưng không trả nên Q đã đến quán sửa xe máy của Cường để đòi nợ, do nhận thức pháp luật còn hạn chế và không kìm chế được nên giữa bị cáo và anh C, chị N vợ anh C đã xảy ra xô xát với nhau, dẫn đến bị cáo đã dùng súng bắn ốc xe máy gây thương tích cho anh C, hơn nữa trong vụ án này khi xảy ra xô xát với Cường thì bản thân bị cáo Q cũng bị thương, tuy nhiên bị cáo đã từ chối giám định và đề nghị không xem xét. Ở địa phương bản thân bị cáo Q và gia đình luôn chấp hành chủ trương chính sách pháp luật của Nhà nước tốt, không có vi phạm gì (có xác nhận của chính quyền địa phương), ông Hoàng Hoa T - bố của bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội, để áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS xét xử bị cáo ở mức thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt.

* Tại phiên tòa, chị Lại Thị N - đại diện hợp pháp cho anh C thống nhất với quan điểm của VKSND huyện Tĩnh Gia về phần hình phạt.

* Quan điểm của ông Lê Khắc H bào chữa cho bị cáo Q không được HĐXX chấp nhận bởi: Tuy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng nhưng mức hình phạt mà trợ giúp viên pháp lý đề nghị không mang tính răn đe, không tương xứng với hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Bị cáo đã có hành vi dùng súng bắn ốc (máy vặn ốc, kích thước 19x8x6,5cm, có khối lượng 2,8kg) bằng kim loại là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia truy tố bị cáo Q về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm d khoản 4 Điều 134 BLHS năm 2015 là có căn cứ. Do đó HĐXX sẽ xem xét để quyết định hình phạt tương xứng với hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

[5] Vật chứng của vụ án:.

+ Trả lại cho anh C 01 (một) súng bắn ốc (máy vặn ốc) bằng kim loại màu trắng bạc, thân máy có kích thước (19x8x6,5)cm, có ký hiệu chữ T; tay cầm có kích thước (14x5x3)cm, có dòng chữ OIL.DAILY; nút bấm bằng nhựa màu đen, có khối lượng 2,8kg; 01 (một) tua vít (tuốc nơ vít) bằng kim loại có chiều dài 37cm, mũi 4 cạnh, tay cầm bằng nhựa có chiều dài 12cm và 01 (một) đèn tích điện bằng nhựa màu đỏ đen có kích thước (23x10x9,5) cm, phần ốp nhựa trong suốt bị nứt vỡ, tay cầm có chứa công tắc, vị trí cổng nạp điện có đề dòng chữ 220-240V~50/60Hz vì tuy là hung khí gây án nhưng đây là dụng cụ sửa xe máy của anh C bị cáo đã lấy tại quán sửa xe máy của anh C để gây thương tích cho anh C.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) điếu hút thuốc lào (điếu cày) bằng nứa dài 62cm bị dập vỡ, đường kính ống điếu 05cm (vì không còn giá trị sử dụng).

[6] Trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, do các bên không thỏa thuận được vấn đề bồi thường, gia đình anh C có đơn đề nghị yêu cầu phải bồi thường cho tổng cộng các khoản là 1.266.000.000đ (Một tỷ hai trăm sáu mươi sáu triệu đồng), nhưng việc cung cấp các tài liệu chứng cứ để chứng minh

còn thiếu. Tại giai đoạn xét xử Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia đã ra thông báo yêu cầu anh C cung cấp bổ sung các tài liệu chứng cứ để chứng minh theo đơn yêu cầu bồi thường của mình. Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải phần dân sự trong vụ án hình đối với bị cáo và bị hại nhưng vẫn không hòa giải được. Trước phiên tòa gia đình anh C cũng đã giao nộp thêm một số tài liệu chứng cứ về vấn đề bồi thường và vẫn giữ nguyên yêu cầu bị cáo Q bồi thường thiệt hại với số tiền theo đơn. Tại phiên tòa, chị N không thống nhất với quan điểm của VKSND huyện Tĩnh Gia đề nghị HĐXX buộc bị cáo Q phải bồi thường là thấp. Còn ông Lê Khắc H và bị cáo Q lại không thống nhất vì quá cao.

Xét yêu cầu bồi thường của bị hại thấy rằng: Các khoản chi phí thuốc men điều trị có hóa đơn hợp lệ và các khoản chi phí khác hợp lệ thì được chấp nhận. Còn các khoản mà người bị hại yêu cầu không đúng pháp luật thì không được chấp nhận. Những khoản khác như: Tiền xe đi, về cấp cứu và điều trị; công không lao động của người bị hại và người chăm sóc, tiền bồi dưỡng sức khỏe một lần, tiền tổn thất tinh thần mà người bị hại yêu cầu cũng được xem xét *(Theo quy định tại Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)*. Tuy nhiên, mức bồi thường mà bị hại yêu cầu là quá cao nên Tòa án sẽ tính theo quy định của pháp luật, cụ thể:

*** Đợt 1: Từ 19/9/2018 đến 31/10/2018:** (Bệnh viện đa khoa *(BVĐK)* Hợp Lực, Bệnh viện *(BV)* Việt Đức và Bệnh viện Châm cứu Trung ương)

(Đơn vị tính: đồng)

- Chi phí ở Bệnh viện đa khoa Hợp Lực Thanh Hóa:

Viện phí điều trị tại BVĐK Hợp Lực	5.933.777
Xe cấp cứu đi từ xã B đi BVĐK Tĩnh Gia:	200.000
Xe đưa bệnh nhân từ BVĐK Tĩnh Gia đến BVĐK Hợp Lực	1.000.000
Xe đưa bệnh nhân từ BVĐK Hợp Lực đi BV Việt Đức	2.500.000
Sao Bệnh án BVĐK Hợp Lực	100.000

- Chi phí ở Bệnh viện (BV) Việt Đức và BV Châm cứu trung ương:

Viện phí BV Việt Đức	5.815.386
Hóa đơn bán hàng	200.000
Phiếu thu tiền thuốc	703.500
Phiếu thu tiền thuốc	3.618.000
Đơn thuốc ngày 01/10/2018	455.000
Đơn thuốc ngày 01/10/2018	51.000
Đơn thuốc ngày 06/10/2018	2.300.000
Đơn thuốc ngày 10/10/2018	1.811.000

Đơn thuốc ngày 10/10/2018	3.621.000
Đơn thuốc ngày 19/10/2018	7.241.760
Hóa đơn thanh toán ngày 31/10/2018	4.628.000
Đơn thuốc ngày 08/10/2018	6.260.000
Đơn thuốc ngày 08/10/2018	6.274.000
Thanh toán tiền giường theo yêu cầu	5.400.000
Sao Bệnh án BV Châm cứu TW	200.000
Xe từ BV Việt Đức sang BV Châm cứu TW	300.000
Xe từ BV Châm cứu TW về Tĩnh Gia	2.500.000

*** Đợt 2: Từ 12/11/2018 đến 23/11/2018:** (Bệnh viện *(BV)* Việt Đức và Bệnh viện Châm cứu Trung ương)

Xe từ Tĩnh Gia đi BV Việt Đức	2.500.000
Viện phí điều trị tại BV Việt Đức	15.764.099
Hóa đơn bán hàng ngày 17/12/2018	789.000
Phiếu thu tiền thuốc	1.945.500
Sao Bệnh án BV Việt Đức	200.000
Phiếu thu ngày 21/11/2018	1.500.000
Hóa đơn thu viện phí ngày 21/11/2018	350.000
Đơn thuốc ngày 23/11/2018	1.007.400
Xe từ BV Việt Đức sang BV Châm cứu TW	300.000
Xe từ BV Châm cứu TW về Tĩnh Gia	2.500.000

* Các chi phí khác:

Thu nhập thực tế bị mất của Cao Khả C

55 ngày x 300.000/ngày = 16.500.000

Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc

55 ngày x 300.000/ngày = 16.500.000

Bồi dưỡng sức khỏe một lần	30.000.000
Bù đắp tổn thất tinh thần (50 tháng lương cơ bản)	74.500.000
Tổng	**225,468,422**

(Bằng chữ: Hai trăm hai mươi lăm triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn bốn trăm hai mươi hai đồng)

Nhưng được trừ đi số tiền bị cáo Q đã bồi thường cho bị hại là 95.000.000đ *(Chín mươi lăm triệu đồng)*. Bị cáo Q còn phải bồi thường tiếp cho

anh C: 130,468,422 *(Một trăm ba mươi triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn bốn trăm hai mươi hai đồng)*.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và bị cáo phải chịu án phí DSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015; Các điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hoàng Văn Q.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn Q phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Hoàng Văn Q 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (26/3/2019). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 468; Điều 584; Điều 585 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về việc bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Buộc bị cáo Q phải bồi thường cho anh C số tiền là **225,468,422** *(Bằng chữ: Hai trăm hai mươi lăm triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn bốn trăm hai mươi hai đồng)*. Nhưng được trừ đi số tiền bị cáo Q đã bồi thường cho bị hại là 95.000.000đ *(Chín mươi lăm triệu đồng)*. Bị cáo Q còn phải bồi thường tiếp cho anh C: 130,468,422 *(Một trăm ba mươi triệu bốn trăm sáu mươi tám nghìn bốn trăm hai mươi hai đồng)*.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì hằng tháng phải chịu lãi suất cơ bản theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

- Trả lại cho anh C 01 (một) súng bắn ốc (máy vặn ốc) bằng kim loại màu trắng bạc, thân máy có kích thước (19x8x6,5)cm, có ký hiệu chữ T; tay cầm có kích thước (14x5x3)cm, có dòng chữ OIL.DAILY; nút bấm bằng nhựa màu đen, có khối lượng 2,8kg; 01 (một) tua vít (tuốc nơ vít) bằng kim loại có chiều dài 37cm, mũi 4 cạnh, tay cầm bằng nhựa có chiều dài 12cm và 01 (một) đèn tích điện bằng nhựa màu đỏ đen có kích thước (23x10x9,5)cm, phần ốp nhựa trong suốt bị nứt vỡ, tay cầm có chứa công tắc, vị trí cổng nạp điện có đề dòng chữ 220-240V~50/60Hz.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) điếu hút thuốc lào (điếu cày) bằng nứa dài 62cm bị dập vỡ, đường kính ống điếu 05cm.

(*Theo phiếu nhập kho số NK2019/79 ngày 03 tháng 09 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia).*

Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 các điểm a, c khoản 1 Điều 23; mục 1 phần I và điểm b tiểu mục 1.3 mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Q phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 6.523.421đ *(Sáu triệu năm trăm hai mươi ba nghìn bốn trăm hai mươi mốt đồng)* án phí DSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại và đại diện hợp pháp cho bị hại tại phiên tòa. Tuyên bố những người có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- Công an huyện Tĩnh Gia;
- Chi cục THADS huyện Tĩnh Gia;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Đại diện theo ủy quyền của bị hại;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lê Thị Hạnh